

KẾ HOẠCH

Tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các Trường công lập trực thuộc UBND thành phố năm 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3836 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố Quy Nhơn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tuyển dụng những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đúng số lượng, cơ cấu vị trí việc làm theo nhu cầu của các đơn vị trường học và nhằm đảm bảo chỉ tiêu biên chế sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo UBND thành phố đã giao.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo công bằng, công khai, khách quan, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

- Phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao và quy định về tiêu chuẩn của ngạch/ hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Ngăn ngừa và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực (nếu có) trong quá trình tuyển dụng.

II. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHƯA SỬ DỤNG VÀ SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC CẦN TUYỂN

1. Phạm vi tuyển dụng: Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các Trường công lập trực thuộc UBND thành phố Quy Nhơn.

2. Số lượng người làm việc được giao, số lượng người làm việc chưa sử dụng:

- Số lượng người làm việc năm 2024 giao cho các Trường công lập thuộc UBND thành phố là 2.338 biên chế; ngoài ra còn có 61 biên chế giáo viên bổ sung cho các trường THCS, trường Tiểu học và trường mầm non, từ năm học 2022-2023 và 67 biên chế giáo viên bổ sung cho các trường THCS, trường Tiểu học và trường mầm non, năm học 2023-2024. UBND thành phố đã phân bổ cho các cấp học như sau:

+ Cấp Mầm non: 489 biên chế;

+ Cấp Tiểu học: 1.068 biên chế;

+ Cấp Trung học cơ sở: 909 biên chế.

- Số lượng người làm việc năm 2024 của các Trường công lập thuộc UBND thành phố chưa sử dụng là 135 biên chế; trong đó:

+ Cấp Mầm non: 59 biên chế;

- + Cấp Tiểu học: 48 biên chế;
- + Cấp Trung học cơ sở: 30 biên chế.

3. Số lượng viên chức cần tuyển: 123 biên chế (*còn 12 biên chế chưa sử dụng để bổ nhiệm viên chức quản lý các Trường cụ thể: trường THCS: 04; trường Tiểu học: 06; và trường mầm non: 02*).

Chi tiết theo Phụ lục 1, 2, 3 đính kèm Kế hoạch này.

III. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định của Luật Viên chức, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu đính kèm).
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng

Thực hiện theo Luật Giáo dục, Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023, Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 và Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng như sau:

a) *Giáo viên mầm non hạng III (Mã số: V.07.02.26):* Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

b) *Giáo viên Tiểu học hạng III (Mã số: V.07.03.29):* Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (Mã số: V.07.04.32): Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

d) Giáo viên môn Tiếng Anh

- Các Trường bậc Tiểu học (Mã số: V.07.03.29): Có bằng cử nhân sư phạm Tiếng Anh trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiếng Anh tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Các Trường bậc Trung học cơ sở (Mã số: V.07.04.32): Có bằng cử nhân sư phạm Tiếng Anh trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiếng Anh trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

đ) Giáo viên môn Toán (Trung học cơ sở hạng III - Mã số: V.07.04.32): Có bằng cử nhân sư phạm Toán học trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Toán trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

e) Giáo viên môn Khoa học tự nhiên (Trung học cơ sở hạng III - Mã số: V.07.04.32): Có bằng cử nhân sư phạm Khoa học tự nhiên trở lên.

g) Giáo viên môn Lịch sử và Địa lý (Trung học cơ sở hạng III - Mã số: V.07.04.32): Có bằng cử nhân sư phạm Lịch sử - Địa lý trở lên.

h) Giáo viên môn Nghệ thuật (Âm nhạc - Mỹ thuật)

- Các Trường bậc Tiểu học (Mã số: V.07.03.29): Có bằng cử nhân sư phạm Nghệ thuật hoặc sư phạm Âm nhạc hoặc sư phạm Mỹ thuật trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Các Trường bậc Trung học cơ sở (*Mã số: V.07.04.32*): Có bằng cử nhân sư phạm Nghệ thuật hoặc sư phạm Âm nhạc hoặc sư phạm Mỹ thuật trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

i) Giáo viên môn Công nghệ (Trung học cơ sở hạng III - Mã số: V.07.04.32): Có bằng cử nhân sư phạm Công nghệ hoặc sư phạm Kỹ thuật công nghiệp hoặc sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

k) Giáo viên môn Tin học (Tiểu học hạng III - Mã số: V.07.03.29): Có bằng cử nhân sư phạm Tin học trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tin học tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

l) Giáo viên môn Giáo dục công dân (Trung học cơ sở hạng III - Mã số: V.07.04.32): Có bằng cử nhân Giáo dục công dân hoặc Giáo dục chính trị trở lên.

m) Giáo viên môn Thể dục

- Các Trường bậc Tiểu học (*Mã số: V.07.03.29*): Có bằng cử nhân Giáo dục thể chất trở lên.

- Các Trường bậc Trung học cơ sở (*Mã số: V.07.04.32*): Có bằng cử nhân Giáo dục thể chất trở lên.

n) Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội

- Các Trường bậc Tiểu học (*Mã số: V.07.03.29*): Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học và đã được đào tạo nghiệp vụ công tác đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác Đội.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Các Trường bậc Trung học cơ sở (*Mã số: V.07.04.32*): Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở và đã được đào tạo nghiệp vụ công tác đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác Đội.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

o) Y sĩ hạng IV (mã số: V.08.03.07): Có bằng tốt nghiệp Y sĩ trình độ trung cấp trở lên.

p) Văn thư trung cấp (mã số: 02.008): Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

q) Thư viện viên hạng IV (mã số: V.10.02.07): Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

IV. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Thực hiện theo quy định của Luật Viên chức, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 06/2020/TT-BNV; Quyết định số 168/QĐ-BNV.

1. Hình thức và nội dung tuyển dụng: Thi tuyển.

2. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

a) Thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố và niêm yết công khai tại trụ sở UBND thành phố, phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

b) Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm:

- Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm;
- Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc thi tuyển;
- Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển;
- Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Hình thức, nội dung thi tuyển; thời gian và địa điểm thi tuyển.

- Các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng.

c) Các vị trí việc làm được đăng ký theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện như nhau nhưng tuyển dụng vào các cơ quan, đơn vị sử dụng khác nhau;

- Trong cùng Hội đồng tuyển dụng;

- Phương thức, hình thức tổ chức thi, nội dung thi giống nhau;

- Đã có trong kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

a) *Phiếu đăng ký dự tuyển (của người đăng ký dự tuyển không được tẩy xóa)*: Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ hoặc gửi theo đường bưu chính (thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức được tính theo dấu bưu chính trên phong bì) đến địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bình Định (127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Bình Định tại địa chỉ <https://dichvucong.binhdinhh.gov.vn>.

b) *Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển*: là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử của UBND thành phố và niêm yết công khai tại trụ sở UBND thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

c) Người đăng ký dự tuyển viên chức kê khai đầy đủ các nội dung theo yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức và chịu trách nhiệm tính chính xác của các thông tin kê khai và tính hợp pháp của các văn bằng, chứng chỉ. Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì UBND thành phố Quy Nhơn sẽ thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Quy Nhơn và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

4. Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

Hội đồng tuyển dụng thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng

thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND thành phố. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1.

5. Tổ chức thi tuyển

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng thi như sau:

5.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính. Nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

a) Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút;

Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức thì được miễn thi Phần I.

b) Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm bằng tiếng Anh. Thời gian thi 30 phút.

Đối với vị trí việc làm không yêu cầu ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì không phải tổ chức thi Phần II.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a và điểm b khoản này; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

d) Thí sinh được thông báo kết quả vòng 1 ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.

5.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố và niêm yết công khai tại địa điểm tổ chức thi vòng 2.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng tiến hành tổ chức thi vòng 2.

a) Hình thức thi: Thi viết (tự luận) trên giấy.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Hội đồng tuyển dụng viên chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Các công việc liên quan đến việc ra đề thi phải thực hiện bảo mật theo quy định của pháp luật.

c) Thời gian thi: Thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm: 100 điểm.

Việc chấm thi, phúc khảo thực hiện như quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 15 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

5.3. Trường hợp tổ chức thi ngoại ngữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ; nếu đạt kết quả thì được coi là đáp ứng tiêu chuẩn về ngoại ngữ.

Miễn phân thi ngoại ngữ quy định tại điểm b khoản 5.1 Mục này đối với các trường hợp sau:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Anh cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

b) Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng Anh ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

c) Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

6. Công nhận và thông báo kết quả tuyển dụng viên chức

a) Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử thành phố và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

7. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định (127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định), bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị

phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch UBND thành phố ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì UBND thành phố thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử thành phố và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

8. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc

a) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức đồng ý gia hạn.

c) Trường hợp người trúng tuyển viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời gian quy định tại Điểm b Khoản này thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp sử dụng viên chức báo cáo Chủ tịch UBND thành phố ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

d) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại Điểm b Khoản này, Chủ tịch UBND thành phố thông báo công khai trên Cổng Thông tin điện tử thành phố và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại Điểm b Khoản 7 và Điểm c Khoản này để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc. Hết thời hạn 30 ngày tại Khoản này mà vẫn chưa tuyển đủ chỉ tiêu theo nguyện vọng 1 thì xét nguyện vọng 2 theo quy định tại Khoản 3 Mục VI Kế hoạch này.

Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch của kỳ tuyển dụng, Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Chủ tịch UBND thành phố quyết định người trúng tuyển theo quy định tại Mục VI Kế hoạch này.

V. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Đối tượng và điểm ưu tiên được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị (tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị), con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Khoản 1 thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể:

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:
a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 1 Mục V của Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại Khoản 1 Mục này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn (nếu có).

Trường hợp vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND thành phố quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại điểm d, khoản 8 Mục IV Kế hoạch này..

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại khoản 2 Mục này.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi (Vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Mục này. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định việc tuyển dụng theo quy định này. Các vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng (chi tiết nhu cầu tuyển dụng tại các Phụ lục đính kèm).

4. Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VII. KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Kinh phí tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức các Trường công lập thuộc UBND thành phố sử dụng từ nguồn thu phí dự tuyển của thí sinh và ngân sách thành phố cấp bổ sung (nếu thiếu).

2. Mức thu phí dự tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

3. Phí tuyển dụng: UBND thành phố sẽ thông báo phí tuyển dụng sau khi tổng hợp danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển.

4. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

VIII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. **Hội đồng tuyển dụng viên chức các Trường công lập thuộc UBND thành phố (sau đây gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng viên chức)**

a) Hội đồng tuyển dụng viên chức do Chủ tịch UBND thành phố quyết định thành lập, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Phòng Nội vụ, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

- Các ủy viên: Lãnh đạo và chuyên viên một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố.

b) Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng viên chức có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có);

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ Thư ký giúp việc;

- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;
- Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế;
- Báo cáo Chủ tịch UBND thành phố quyết định công nhận kết quả thi tuyển;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển;
- Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức: Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức do Chủ tịch UBND thành phố quyết định thành lập, có trách nhiệm giám sát kỳ tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

3. Phòng Nội vụ thành phố

Là cơ quan thường trực tham mưu giúp UBND thành phố và Hội đồng tuyển dụng viên chức tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này, cụ thể:

- Thông báo tuyển dụng viên chức trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND thành phố với các nội dung: Chỉ tiêu tuyển dụng, điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng, Phiếu đăng ký dự tuyển; thời gian và địa điểm nhận phiếu đăng ký dự tuyển.

- Tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức; tổng hợp và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển trình Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng phê duyệt và niêm yết công khai tại UBND thành phố theo quy định.

- Trình Chủ tịch UBND thành phố thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; phối hợp với Thanh tra thành phố trình Chủ tịch UBND thành phố thành lập Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố.

- Chuẩn bị các điều kiện và cơ sở vật chất, trang bị phục vụ kỳ thi theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi.

- Tham mưu Hội đồng tuyển dụng viên chức trình Chủ tịch UBND thành phố công nhận kết quả tuyển dụng, quyết định tuyển dụng.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu thành lập các Ban giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện khác phục vụ kỳ thi.

5. Công an thành phố: Xây dựng và thực hiện các phương án bảo vệ, bảo đảm an ninh, an toàn kỳ thi.

6. Trung tâm Y tế thành phố: Bố trí người, trang thiết bị y tế để chăm sóc sức khỏe cho thí sinh tham dự kỳ thi tuyển; triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng tuyển dụng viên chức thành phố, Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức, Phòng Nội vụ thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức các Trường công lập thuộc UBND thành phố theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức các Trường công lập thuộc UBND thành phố Quy Nhơn năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.